

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 07-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Đâu;
2. Bà Phan Thị Na;
3. Ông Lương Viết Khê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lý.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa **lưu động** xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Ngọc A. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 16/12/1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo, không; con ông Nông Viết L và bà Hoàng Thị S; vợ là Lương Thị B; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Triệu Thị Kim L** - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Triệu L, đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Mạnh H, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nông Ngọc A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bởi hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 27/02/2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Lạng Sơn, làm nhiệm vụ tại Km 27, quốc lộ 1A, thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện xe ô tô BKS: 12C – 012.75 đang chạy theo hướng Chi Lăng – Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã tiến hành dừng xe, qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại vị trí sau ghế lái có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Lái xe là Nông Ngọc A khai nhận, túi nilon đó là ma túy đá A nhận vận chuyển thuê để lấy tiền công là 5 triệu đồng.

Tại kết luận giám định số 130/KL-PC54 ngày 03/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu của Nông Ngọc A là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 939,480 gam.

Quá trình điều tra, Nông Ngọc A khai nhận: Khoảng 13h ngày 27/02/2017 A điều khiển xe ô tô BKS: 12C-01275 từ nhà tại thôn K, xã Q, huyện C đi trên đường quốc lộ 1A theo hướng Chi Lăng – Lạng Sơn, khi đến đối diện cây xăng thuộc thôn K, xã Q, huyện C, Nông ngọc A dừng xe để chờ sang đường rẽ vào đồ xăng thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi mở cửa lên xe và bảo A chở anh ta cùng 01 túi nilon màu đen, lên đoạn công ty X thì sẽ trả cho A 5 triệu đồng tiền công, đồng thời mở túi nilon cho A xem, thấy bên trong là một túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng, A biết đó là ma túy đá. A đồng ý, người đàn ông để túi nilon đựng ma túy vào phía sau ghế lái, A điều khiển xe đi tiếp theo hướng lên Lạng Sơn. Khi đến ngã 3 vào Hang gió thì người đàn ông xuống xe và bảo A đi vào đường quốc lộ 1A cũ sẽ có người đến nhận túi ma túy và đưa cho 210 triệu đồng thì cầm về đưa lại cho người đàn ông và sẽ nhận được 5 triệu đồng tiền công. A điều khiển xe theo chỉ dẫn, khi sang quốc lộ 1A cũ đi được một đoạn thì gặp hai người đàn ông đứng bên đường ra hiệu dừng xe, khi xe dừng lại hai người này mở cửa xe hỏi “có ai gửi túi gì cho anh không”, do được dặn trước nên A trả lời “có, đằng sau ghế ấy”. Hai người này lên xe, A thấy một người có đặc điểm giống người đàn ông có tên Lăng, A đã từng gặp ở khu vực Hàng Trúng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn. Sau khi mở túi ma túy ra xem, một người xuống xe nói là đi lấy tiền, còn một người ở lại trên xe và bảo A đi tiếp lên hướng Lạng Sơn. Khi đến Km 27, quốc lộ 1A cũ thuộc địa phận thôn Nà Khòn, xã N, huyện C thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi xe giảm tốc độ người đàn ông đã mở cửa xe bỏ chạy. Kiểm tra trên cabin xe phát hiện, thu giữ túi nilon đựng ma túy đá ở phía sau ghế lái (như đã nêu trên).

Tại bản cáo trạng số 56/VKS-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Ngọc A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nông Ngọc A; sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi

phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị công tố cho rằng: Bị cáo Nông Ngọc A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Ngọc A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nông Ngọc A, 20 (hai mươi) năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 939,480gam ma túy Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô BKS: 12C-01275 người sở hữu là anh Nông Mạnh H, bị cáo A là người lái thuê cho anh H, do không biết bị cáo dùng xe để vận chuyển ma túy, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Nông Mạnh H.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra quan điểm: Về tội danh và Điều luật áp dụng không có tranh luận. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa gây ra hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn K được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án vị Công tố đề nghị, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Mạnh H cho rằng, gia đình anh mới mua lại chiếc xe ô tô BKS: 12C-01275 với Nông Ngọc A vào ngày 16/02/2017, có giấy tờ và chính quyền xác nhận, do giấy tờ đăng ký đang thế chấp tại Ngân hàng huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên tôi chưa làm được thủ tục sang tên, bị cáo chỉ là người lái xe thuê cho anh, ngày 27/02/2017 A lấy xe đi chở vật liệu thuê, nên không biết A chở ma túy trên xe, vậy kính mong Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chiếc xe ô tô, để gia đình anh lấy phương tiện làm ăn, vì cả gia đình chỉ trông cậy vào chiếc xe ô tô nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Ngọc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận vào ngày 27/02/2017, tại Km 27, quốc lộ 1A, thuộc thôn Nà Khòn, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nông Ngọc A đã có hành vi vận chuyển trái phép **939,480 gam chất ma túy Methamphetamine**. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Ngọc A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nông Ngọc A là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gieo rắc tệ nạn xã hội, gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nói chung, đặc biệt là các huyện biên giới của tỉnh Lạng Sơn nói riêng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy đối với bị cáo Nông Ngọc A cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Nông Ngọc A, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn K được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba nên theo hướng dẫn của Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành các nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo Nông Ngọc A chỉ là hành động bột phát, bị cáo không có ý định vận chuyển ma túy từ trước. Ngoài ra căn cứ vào điểm b tiêu mục 3.1 và điểm b tiêu mục 3.3 khoản 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức án tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ

sức răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tài sản, bị cáo Nông Ngọc A không đủ điều kiện đảm bảo thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Nông Ngọc A về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Về hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp có căn cứ nên được chấp nhận. Không chấp nhận ý kiến về mức hình phạt đối với bị cáo của người bào chữa vì chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về vật chứng:

- 935,880gam Methamphetamine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành; 01(một) túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI: 358366068871832 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Nông Ngọc A.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 12C- 01275 mang tên bị cáo trong giấy đăng ký và giấy đăng kiểm. Bị cáo đã bán chiếc xe này cho anh Nông Mạnh H ngày 16/ 02/2017, (bút lục số 55; 56). Hội đồng xét xử thấy, do anh H và bị cáo là hai anh em ruột, bị cáo chỉ là người lái xe thuê cho anh đi chở vật liệu thuê, nên ngày 27/02/2017 bị cáo đã vận chuyển ma túy trên xe cho người khác, việc đó anh H hoàn toàn không hay biết, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần trả lại chiếc xe cho anh Nông Mạnh H, là có cơ sở.

Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do Cơ quan điều tra không có đủ thông tin xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến những đối tượng đó trong bản án này.

Về án phí: Bị cáo Nông Ngọc A bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nông Ngọc A** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

II. Về hình phạt: 1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nông Ngọc A **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tịch thu để tiêu hủy 935,880gam Methamphetamine được đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông, được niêm phong dán kín có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) túi nilon màu đen.

2. Trả lại cho bị cáo Nông Ngọc A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI: 358366068871832. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả lại cho anh Nông Mạnh H, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chiếc xe ô tô BKS: 12C- 01275 số khung: RNHD600ACCC95744; số máy: YC4D12021*D12F9C00358*.

Hiện đang tạm giữ tại kho của Công an tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Ngọc A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;
- HCTP; KTNV & THA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến